TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 215/2018/QĐST- HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 05 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 226/2018/TLST - HNGĐ ngày 11/10/2018, giữa:

Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Trần V, sinh năm 1981

Bị đơn:* Bà **Mai Thị Như N, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Số 80/1B, đường T, tổ 36, phường P, quận S, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 226/2018/TLST - HNGĐ ngày 11/10/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Trần V và bà Mai Thị Như N (Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01 do UBND phường S, thành phố H, tỉnh Q cấp ngày 01/12/2008 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trần V và bà Mai Thị Như N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông V và bà N xác định vợ chồng có 02 con chung gồm: Nguyễn Đức Anh K, sinh ngày 21/9/2009 và Nguyễn Đức Gia K, sinh ngày 04/5/2013. Ly hôn, ông V và bà N thỏa thuận: giao 02 con chung cho bà Mai Thị Như N trực tiếp nuôi

dưỡng. Ông Nguyễn Trần V cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.500.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 01 của tháng, bắt đầu từ tháng 11/2018. Chuyển tiền cấp dưỡng qua tài khoản ngân hàng của bà N.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:

+Án phí HNGĐ sơ thẩm: 150.000 đồng, ông Nguyễn Trần V và bà Mai Thị Như N phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng ông V tự nguyện chịu thay cho bà N 75.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ theo biên lai số 009156 ngày 11/10/2018.

+Án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000 đồng ông Nguyễn Trần V và bà Mai Thị Như N phải chịu nhưng ông V tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ theo biên lai số 009156 ngày 11/10/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận S;*
- *Chi cục THADS quận S;*
- *UBND phường S;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Ngô Đức Tài